

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST

Ngày 25/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn Trường.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Lại Văn Phê.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Thế Sự là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:*** Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2020/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Quốc T, sinh năm 1976, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố P, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu N và bà Nguyễn Ngọc A; có vợ và 01 con; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 16 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng; bị cáo có mặt.

***Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976 (đã chết).

***Đại diện hợp pháp cho bị hại:***

1. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1949; địa chỉ cư trú: Khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tùng L, sinh năm 1972.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 20/5/2003.

4. Chị Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh ngày 04/6/2006.

Cùng địa chỉ cư trú: Khu phố H, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện hợp pháp cho chị T, chị H: Ông Nguyễn Tùng L là đại diện theo pháp luật; có mặt.

*Bị đơn dân sự:* Bà Cao Thị Hồng C, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Khu phố P, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 25 phút ngày 15/3/2020, Đặng Quốc T điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-085.30, có giấy phép lái xe theo quy định, lưu thông trên Quốc lộ 22 hướng từ thị trấn G, huyện G đến phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, T điều khiển xe chuyển từ làn đường ô tô sang làn đường mô tô để vượt bên phải xe ô tô đầu kéo phía trước không đảm bảo an toàn đụng vào phía sau xe mô tô biển số 70F1-030.25 do bà Nguyễn Thị P điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước; bà P bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C đến ngày 21/3/2020 thì tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 56/2020/TT ngày 28/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Bà Nguyễn Thị P bị sốc chấn thương do đa vết thương tại háng và đùi, vết thương phức tạp vùng chậu; sốc nhiễm trùng do viêm phúc mạc; chấn thương sọ não; dẫn đến tử vong do tai nạn giao thông.

Qua làm việc, Đặng Quốc T đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 155.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKSTrB ngày 31 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Đặng Quốc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đặng Quốc T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Tùng L yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền cấp dưỡng nuôi hai con của bà P tổng số tiền 25.000.000 đồng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị đơn dân sự bà Cao Thị Hồng C đồng ý cùng bị cáo bồi thường thêm số tiền cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại là 25.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Quốc T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

+ Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

+ Căn cứ Điều 591, 601 của Bộ luật Dân sự ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 155.000.000 đồng và tại phiên tòa đồng ý bồi thường số tiền cấp dưỡng 25.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được traAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào khoảng 13 giờ 25 phút ngày 15/3/2020, tại khu vực khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, T điều khiển xe chuyển từ làn đường ô tô sang làn đường mô tô để vượt bên phải xe ô tô đầu kéo phía trước không đảm bảo an toàn, gây tai nạn giao thông với xe mô tô 70F1-030.25 do bà Nguyễn Thị P điều khiển lưu thông đúng quy định cùng chiều phía trước đã **vi phạm quy định tại khoản 11 Điều 8, khoản 4 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm bà Nguyễn Thị P chết**. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, đã xâm phạm cho tính mạng của người khác, để lại thương tâm cho người thân của bà P. Hậu quả chết 01 người, do đó Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại 155.000.000 đồng, tại tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 25.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại. Đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô không biển số (biển số đăng ký 70F1-030.25), loại xe Sirius, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: Đỏ đen, số máy: 5C64465523, số khung: RLCS5C64BY465518 (đã bị hư hỏng) cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp bị hại và xe ô tô tải biển số 70C-085.30 cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Cao Thị Hồng C là vợ bị cáo đứng tên đăng ký chủ sở hữu xong nên ghi nhận.

Đối với một giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 720969001329 mang tên Đặng Quốc T là của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn A, ông Nguyễn Tùng L, chị Nguyễn Thị Thanh T, chị Nguyễn Thị Huỳnh H đã nhận số tiền 155.000.000 đồng gồm tiền chi phí cứu chữa, viện phí, chi phí mai táng và sửa xe nên ghi nhận. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Tùng L yêu cầu bồi thường thêm số tiền cấp dưỡng nuôi hai con là 25.000.000 đồng, bị cáo và bà C đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Nguyễn Tùng L. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông L là phù hợp với quy định tại Điều 591, 601 của Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; Bị cáo và bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Ghi nhận ông Nguyễn Tùng L đã nhận lại xe mô tô không biển số (biển số đăng ký 70F1-030.25), loại xe Sirius, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: Đỏ đen, số máy: 5C64465523, số khung: RLCS5C64BY465518 (đã bị hư hỏng).

Ghi nhận bà Cao Thị Hồng C đã nhận lại xe ô tô tải biển số 70C-085.30.

2.2. Tuyên trả lại cho bị cáo T: Một giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 720969001329 mang tên Đặng Quốc T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591, 601 của Bộ luật Dân sự.

3.1. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn A, ông Nguyễn Tùng L, chị Nguyễn Thị Thanh T, chị Nguyễn Thị Huỳnh H số tiền 155.000.000 (một trăm năm mươi lăm triệu) đồng.

3.2. Buộc bị cáo Đặng Quốc T và bà Cao Thị Hồng C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị Thanh T, chị Nguyễn Thị Huỳnh H là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

3.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Quốc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đặng Quốc T và bà Cao Thị Hồng C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông A vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAD tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TX. Trảng Bàng;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công A thị xã Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA TX Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Văn Trường**